TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày 23 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Tiến

2. Ông Lê Anh Nhất

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/TLST-HS ngày 02/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 09/4/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1993, tại xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn P, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; không xác định được bố; con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 08/01/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Phạm Văn H**, sinh năm 1990, tại xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn L1, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H1, sinh năm 1958 và bà Lưu Thị L2, sinh năm 1959; có vợ là Trương Thị Tr, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và có 01 con.

Tiền án: Ngày 20/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 39/2019/HSST. Đến ngày 21/02/2020 chấp hành xong án trở về địa phương.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 08/01/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá (có mặt tại phiên tòa).

* *Người làm chứng:* Đồng Văn Tr1, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu TC, thị trấn NC, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/01/2021 tổ công tác thuộc Công an huyện Nông Cống đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực tiểu khu Đ, thị trấn NC, huyện N thì phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T và Phạm Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại tay phải của Nguyễn Văn T 01 tép (gói) nghi là heroine, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng. Sau đó đưa các đối tượng về Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống để tiếp tục điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: Vào trưa ngày 01/01/2021 Phạm Văn H đi từ nhà ở thôn L, xã S đến xã C, huyện N để chơi thì gặp Nguyễn Văn T là bạn. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T rủ H đi mua ma túy về sử dụng thì H đồng ý. H góp 200.000đ, T góp 300.000đ. H trực tiếp cầm tiền rồi cả hai đi ra đường bắt xe đi nhờ ra thị trấn NC để mua ma túy. Khi đi đến ngã ba Ch thuộc thị trấn NC, H và T xuống xe thì gặp một người đàn ông đeo khẩu trang, không biết tên, tuổi, địa chỉ, đoán biết người này có ma túy nên H và T đi lại hỏi có ma túy không, bán cho 500.000đ thì được người này đồng ý bán. H đưa cho người đàn ông này 500.000đ thì người đó cầm tiền, bỏ đi một lúc sau quay lại đưa cho T 01 gói ma túy. Sau khi mua ma túy xong H và T đi ra nghĩa trang thuộc tiểu khu Đ, thị trấn NC để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ Công an phát hiện bắt quả tang.

Ngày 02/01/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra quyết định trưng cầu giám định đối với 01 gói chứa chất bột dạng cục vụn màu trắng ngà thu giữ của Nguyễn Văn T và Phạm Văn H.

Tại Bản kết luận giám định số: 257/PC09 ngày 05/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột dạng cục vụn, màu trắng ngà của phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,243g loại heroine.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T và H, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có đủ cơ sở. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 01/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn T và Phạm Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 BLHS đối với cả hai bị cáo, áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo H; xử phạt Nguyễn Văn T mức án từ 15 đến 18 tháng tù; xử phạt Phạm Văn H mức án từ 18 đến 24 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của CQĐT Công an huyện Nông Cống và Điều tra viên; của VKSND huyện Nông Cống và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định được: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 01/01/2021 tại tiểu khu Đ, thị trấn NC, huyện N, Tổ công tác Công an huyện Nông Cống phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T và Phạm Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,243g (Không phẩy hai bốn ba gam) ma túy, loại heroine. Qua đấu tranh T và H khai nhận do là người nghiện ma túy nên T rủ H đi mua ma túy về sử dụng. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trước đây các bị cáo đã khai nhận tại CQĐT, phù hợp với tang vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

[3]. Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Các tội phạm về ma tuý đang là vấn nạn trong đời sống xã hội, làm tha hoá về mặt đạo đức và lối sống của một bộ phận không nhỏ tầng lớp thanh thiếu niên, làm gia tăng tình hình tội phạm và các loại tệ nạn khác. Ma tuý cũng là một trong những nguyên nhân gây lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung. Hành vi tàng trữ trái phép 0,243g (Không phẩy hai bốn ba gam), loại heroine của Nguyễn Văn T và Phạm Văn H là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của nhà nước, mặc dù các bị cáo biết rõ tác hại của ma tuý và hậu quả do hành vi phạm tội của

mình gây ra nhưng vì thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân nên các bị cáo vẫn thực hiện. Đủ cơ sở để HĐXX khẳng định hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với các bị cáo là chính xác.

Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ cho từng người, mà cùng thống nhất ý chí và cùng hành động. Cả hai bị cáo đều là người nghiện ma túy, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đã rủ H đi mua ma túy về để sử dụng thì H đồng ý. Bị cáo T góp số tiền 300.000đ, bị cáo H góp số tiền 200.000đ sau đó cả hai bị cáo đi nhờ xe ra thị trấn NC để mua ma túy về sử sụng. Vì vậy, vai trò của bị cáo là ngang nhau.

[4]. Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo H có 01 tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân xấu, là người nghiện chất ma túy nên có mối quan hệ phức tạp với những đối tượng nghiện ngoài xã hội.

[5]. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo HĐXX xét thấy cần áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS đối với cả hai bị cáo, áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với Phạm Văn H; xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Nguyễn Văn T và Phạm Văn H không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 Phong bì, niêm phong, do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, bên trong đựng 0,213g heroine mẫu vật còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu huỷ.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS; Điều 329 BLTTHS đối với cả hai bị cáo, áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 đối với Phạm Văn H.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Nguyễn Văn T 14 (Mười bốn) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/01/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

Xử phạt: Phạm Văn H 16 (Mười sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/01/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu và tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống lập ngày 01/4/2021.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/4/2021).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa
- các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Xuân Tuyên